

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2023/DS-ST**.
Ngày: **28-4-2023**
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Bà Bùi Thị Mỹ Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST–DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST – DS ngày 11/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm E, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1962 (có mặt) và bà Trần Thị Hồng H (Trần Hồng H), sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày:

Bà T có cho vợ chồng ông Đ, bà H vay số tiền, cụ thể như sau:

- Vào ngày 30/01/2020 âm lịch (*ương lịch là ngày 23/02/2020*) vợ chồng ông Đ, bà H có vay của bà T số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Cùng ngày vợ chồng ông Đ, bà H có vay thêm số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Vào ngày 30/03/2020 âm lịch (*ương lịch là ngày 22/04/2020*) vợ chồng ông Đ, bà H có vay số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

- Vào ngày 29/12/2020 âm lịch (*ương lịch là ngày 10/02/2021*) vợ chồng ông Đ, bà H có vay số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), cùng ngày vợ chồng ông Đ, bà H có vay thêm của tôi số tiền là 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*)

Tổng cộng vợ chồng ông Đ, bà H vay của bà T là 410.000.000 đồng (*Bốn trăm, mười triệu đồng*).

Lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,66%/tháng, mục đích vay tiền để tiêu dùng trong gia đình, việc vay tiền có làm biên nhận và do bà H viết, đồng thời có bà H và ông Đ cùng ký tên vào biên nhận nợ.

Sau khi vay thì vợ chồng ông Đ, bà H có đóng lãi đến ngày 09/09/2022 âm lịch thì ngưng và không tiếp tục đóng lãi nữa.

- Vào năm 2020, bà T có chơi hụi do vợ chồng ông Đ, bà H làm chủ hụi:

+ Dây hụi 1: Hụi 5.000.000 đồng (hụi tháng) khai ngày 24/10/2020 âm lịch có 30 người tham gia, bà T chơi 02 phần, ở dây hụi này bà T đã đóng hụi sống đến lần thứ 25 thì vợ chồng ông Đ, bà H ngưng hụi, không tiếp tục chơi nữa, nên ở dây hụi này và vợ chồng ông Đ, bà H có cản trừ và viết biên nhận nợ bà T số tiền hụi là 122.500.000 đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

+ Dây hụi 2: Hụi 5.000.000 đồng (hụi tháng) khai ngày 30/11/2021 âm lịch có 30 người tham gia, bà T chơi 02 phần, ở dây hụi này bà T đã đóng hụi sống đến lần thứ 09 thì vợ chồng ông Đ, bà H ngưng hụi, không tiếp tục chơi nữa, nên ở dây hụi này và vợ chồng ông Đ, bà H có cản trừ và viết biên nhận nợ số tiền hụi là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Sau đó vợ chồng ông Đ, bà H có viết biên nhận về việc còn nợ bà T số tiền hụi ở các dây hụi là 212.500.000 đồng (*Hai trăm, mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Bà T có nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H phải trả tiền nhưng vợ chồng ông Đ, bà H không thực hiện.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần tính lãi suất với số tiền là 34.030.000 đồng và một phần tiền hụi là 22.500.000 đồng và yêu cầu Tòa án buộc vợ, chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền nợ gốc là: 410.000.000 đồng (*Bốn trăm, mười triệu đồng*) và tiền nợ hụi là 190.000.000 đồng. Tổng cộng là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*)

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Hồng H (Trần Hồng H) trình bày:

Bà H thống nhất với lời trình bày của phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình là vợ chồng bà H, ông Đ có vay nhiều lần như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và còn nợ tiền vay của nguyên đơn tổng cộng 410.000.000 đồng.

Đối với tiền hui, bà H thừa nhận bà T có chơi 02 dây hui như lời trình bày của phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và còn nợ số tiền hui trên là 212.500.000 đồng.

Nay theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì bà H đồng ý trả cho nguyên đơn bà T số tiền vay là 410.000.000 đồng và tiền hui là 190.000.000 đồng. Tổng cộng là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng)

Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 4.000.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ thống nhất với lời trình bày của bà H và đồng ý theo ý kiến của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay và tiền nợ hui đồng thời bị đơn có nơi cư trú ở Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi với số tiền là 34.030.000 đồng và một phần tiền hui là 22.500.000 đồng.

Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Nguyên đơn bà Trần Thị T1 yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ vay 410.000.000 đồng và tiền hui là 190.000.000 đồng. Bị đơn bà H và ông Đ thống nhất có nợ bà T1 số tiền vay 410.000.000 đồng và tiền hui là 190.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà H và ông Đ có nợ bà T1 số tiền vay 410.000.000 đồng và tiền hui là 190.000.000 đồng là có thật.

Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên bà T1 khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà H hoàn trả số tiền vay và tiền hui tổng cộng là 600.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về lãi suất: tại phiên tòa phía nguyên đơn đã rút lại yêu cầu tính lãi

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương